DÉPÔT LÉGAL LE DIRECTEUR

SỐ 1022 NĂM THỨ MƯỜI MỘT MỖI SỐ 4 XU 丁丑年 正月初八日 NGÀY THỨ NĂM 18 FÉVRIER 1937

GIÁ BÁN

ĐÔNG-PHÁP	NGOẠI-QUỐC
Một năm [illegible]	[illegible]
Sáu tháng 2.50	4.50
Ba tháng 1.50	2.50

Mua báo phải trả tiền trước.
Thư và mandat gửi cho M. TRẦN-ĐÌNH-PHIÊN. — Ai đăng quảng-cáo, việc riêng, xin thương lượng trước.

TIẾNG-DÂN

La Voix du Peuple

敲民

Chủ-nhiệm kiêm Chủ-bút HUỲNH-THÚC-KHÁNG
Quản-lý TRẦN-ĐÌNH-PHIÊN

MỖI TUẦN XUẤT-BẢN BA KỲ : THỨ BA, THỨ NĂM VÀ THỨ BẢY

BẢO-QUÁN
số 132, đường Đông-Ba, Huế
Giây-thép nói: số 62
Giây thép: TIENGDAN HUE

DÉPÔT LÉGAL MADOCHINE

Chúng đều yêu, cần phải xét.
Chúng đều ghét, cần phải xét.
(Khổng-Tử)

TRẢ LỜI CHUNG

Về bài «Tờ báo với truyền đơn»

Tiếng-Dân số 1018 ra ngày 2-2-37 có bài «Báo chí với truyền đơn khác nhau thế nào?... », San bài ấy ra rồi, bản báo có tiếp được vài ba bức thư của anh em gởi lại khiển trách, đại ý nói: «Hiện lúc Chánh phủ Bình dân Pháp vì quan Tổng trưởng thuộc địa Moutet đương lưu tâm chỉnh đốn chánh cách thuộc địa theo phương châm khoan hồng hơn trước, lại vừa nhịp quan Toàn quyền Brévié mới bước chân sang đất Đông dương ta, anh em viết báo cũng như các đoàn thể khác, ai cũng trông mong được hưởng cái quyền ngôn luận tự do cho báo giới nghiệp đoàn. Như đều thỉnh cầu ấy mà được thực hiện thì nhà ngôn luận được pháp luật làm bảo chương, có hận tuần để bình vực, có khỏi những cái tai nạn bất ngờ, như cách bộ thình lình «đăng cáo» chẳng «chủ bút bị trục xuất», mà những điều ép chế bất bình trong xã hội được phô bày một cách ngay thẳng trực triệt, phần đông không cho ôm cái «khẩu không nói» hay «nói thẳng bị lưu» v. v., không phải là đều yêu cầu chính đáng sao?

«Vẫn biết cho và không cho là quyền ở đâu, song mình của cái quyền cuối cùng cái quyền «xin» thì xin là phải lẽ.

«Nay xem bài «báo chí với truyền đơn» trong «TIẾNG-DÂN», giống như báo người bánh xe thái lai. Lẽ nào «TIẾNG-DÂN» lại không muốn hưởng cái quyền tự do kia, mà không tán đồng? Rõ là một điều khó hiểu...»

Anh em trách phải, «TIẾNG-DÂN» cũng chẳng cái cảnh khó khăn như các bạn đồng nghiệp có điều đặt gì mà chỉ trông hưởng cái quyền quí hóa của nghề cầm bút như xin «đi mà hỏi Tây». Chính trong bài «tờ báo với truyền đơn» đã đã nói, chúng tôi vẫn hàm mộ tự do không kém ai kia mà song anh em có lời chất vấn, xin thưa lại cho rõ — xin hiểu cho rằng «TIẾNG-DÂN» gần 18 năm nay, khi nào bạn hỏi đến gì, đều trả lời minh bạch, nghĩa là đã nói thì nhận không khi nào chối lời mình đã nói:

Nguyên đã mấy tháng nay — trước kia cũng có, nhưng thỉnh thoảng — nói cho đúng là từ được tin phái bộ điều tra dưới Chính phủ Bình dân Pháp sắp sang Đông dương, độ tháng 8. 9 36 lại đây, người những các tờ bày tỏ nguyện vọng mà đã lần lượt đăng trên mặt báo này, «TIẾNG-DÂN» lại nhận được rất nhiều bài gởi lại yêu cầu đăng báo, ở trong rành là tánh chất như khiến hiện truyền đơn, nào: «đả đảo... !», nào: «vạn tuế... !», nào «thẳng tay... !», nào: «đứng giậy... !», rành tiếng hô hào trống suông.

Như vậy mà phải chi ở dưới ký tên rõ ràng như những tờ nguyện vọng thì chúng cũng lấy cái nhóm anh em lao nông», «bạn thanh niên» v. v., lại không có thể người đứng gởi nói rõ tên họ địa chỉ nữa.

Những bài như vậy, bản báo cho là không có lai lịch, ai cũng mạo được không ai chịu trách nhiệm, tất nhiên không có giá trị, nên không đăng trên báo. Vì cớ có không đăng đó, sau lại tiếp được những bức thư hăm dọa và trách mắng, tỏ ra những ai gởi bài hô hào suông kia, chưa hiểu luật làm báo, chưa «hận rõ cái nghĩa chữ «ngôn luận» là thế nào. Bởi vậy nên bản báo có bài «tờ báo khác truyền đơn» trên, cốt chỉ rõ cái nghĩa vụ nhà ngôn luận, dầu tự do cũng đi chung với trách nhiệm, chớ không phải viết ngang nói dọc mà mạo được cái tên «ngôn luận chân chính» kia.

Đấy, nguyên do bài ấy là thế, chớ không phương ngại gì đến sự yêu cầu «ngôn luận tự do» chính đáng. Vì «TIẾNG-DÂN» cũng sẽ mừng được hưởng quyền ấy như ai. Song yêu cầu thì khi nào cũng phải có chỉ rõ điều kiện, chớ không xin trống. Trong một bức thư của bản báo chủ nhiệm trả lời cho anh em viết báo lúc nhóm ở hội Quảng-trị gần đây, đã có chỉ rõ các điều kiện, đây dẫn dài, xin miễn thuật.

Tiếng-Dân

CHUYỆN ĐỜI

Tặng cho các bà cô làm mứt

Thế là tết đã qua.

Tết còn để lại những gì? Mấy cái xác pháo rải rác ở trước hiên nhà, mấy đóa thủy tiên, mấy bông mai ở trong lọ, cái thì đã tàn, cái thì đương gượng nở. Tết còn để lại gì nữa? Mấy thầu mứt, rim đã cạn hết hai phần...

Chính cái thực phẩm sau nầy nó đã làm cho mình viết nên bài chuyện đời nầy sau tết.

Ai cũng biết cái đặc sắc của tết là các thức mứt, các thức rim. Thời thì nào bí, nào đu đủ, nào cam quất, cho đến những thứ chua như me, cay như gừng mà chị em ta cũng tìm cách làm nên những thức ăn vừa ngọt ngon, vừa đẹp đẽ. Vì vậy mà bắt đầu từ cuối tháng mười một dở đi, là không một nhà nào trong thành phố mà không thấy những cô thiếu nữ ngồi chăm chỉ để cho mười ngón tay mềm mại mân mê mấy miếng gừng non. Các cô xăm mứt, miếng gừng đương cứng, mà bọ xăm cho đến nó nhuyễn nó bấy, cho đến ta rờ mà không còn biết động chạm vật gì. Thế rồi họ mới dầm, mới rửa, họ mới luộc, rồi họ mới rim. Trước khi cái miếng gừng cay kia hóa thành một món đồ ăn ngọt, người đàn bà phải hao tốn biết bao nhiêu công. Có lúc phải bị chợt cả tay, vì vô ý để cho cái xăm mới đâm sâm. Ấy thế mà miếng mứt gừng tuy vẫn ngọt, nhưng nào có phải khi nào nó cũng trắng trẻo đẹp đẽ đâu. Chính vì chỗ trắng đó mà các chị em ta tranh đua với nhau rất kịch liệt.

Công việc làm mứt gừng thế ai

(Xem tiếp qua trang 2 cột 1)

Lan-Anh

Lời than phiền của hội

"DIÊM-ĐIỀN HÒN-KHÓI"

Chúng tôi là tất cả hội viên hội Diêm điền Hòn-khói, đứng xin nhờ quí báo đăng cho việc sau nầy:

Nguyên chúng tôi quanh năm chỉ sanh nhai về nghề làm muối, ngoài ra không có đất cát phì nhiêu như mấy nơi khác, và lại phải xuất bạc trăm bạc ngàn mới có ruộng muối mà làm cơ sở để nuôi vợ con đắp đổi qua ngày tháng. Ba năm gần đây, bị nạn khủng hoảng, chúng tôi buộc lòng phải hạ giá muối mỗi tấn 0$50 (trước mỗi tấn 8$). Để vậy mà nhà Thương chánh còn hạn chế làm điền: như mùa 1934 cho làm 18.000 tonnes (không được trọn mùa, mùa 1935 làm 15.000 tonnes, còn mùa năm 1936 cho làm 18.000 tonnes, nhưng tiếng vậy chớ để đến trung tuần tháng 4 tây mới cho phép ra làm, nên chúng tôi chỉ làm được hơn 11.000 tonnes thôi.

Vì lẽ ấy cho nên năm nay (1937) chúng tôi gởi đơn xin phép làm sớm cho kịp mùa nắng, song không thấy trả lời như thường niên, mà lại có tờ của quan Tuần vũ Khánh hòa sức về chịu cho chúng tôi làm muối mà phải làm tờ thuận nguyện đã làm sẵn, lâu nay chưa từng thấy. Thật nghề làm muối của chúng tôi đã bị bó buộc đủ điều: nào hạn chế cho làm trễ và lựa muối, mà nay còn bắt làm tờ thuận nguyện trước khi cho làm. Thật khổ quá!

Tờ thuận nguyện ấy như vầy:

«Chúng tôi ký chỉ dưới đây, chủ ruộng muối ở miền Hòn-khói. Bởi vì chúng tôi được hưởng nhiều sự lợi về các khoản sở Thương chánh bằng lòng:

«1) Theo lời yêu cầu của chúng tôi mà cho chúng tôi được khỏi sự làm ruộng muối ngày 15 tháng giêng tây.

«2) Cho chúng tôi đặng thêm số muối lên.

«Nên chi chúng tôi làm tờ nầy thuận nguyện giao ước rằng:

«1) Sẽ giao muối thiệt trắng và sạch sẽ cho sở Thương chánh, còn nếu chúng tôi có làm ra muối vàng, sậm, hoặc không sạch sẽ thì bằng lòng để cho sở Thương chánh làm tiêu hủy muối ấy đi, chớ không được kêu nài đều gì (!!).

2) Thuận chịu theo các cách thức sở Thương chánh định làm cho muối đem đến hẳng khỏi bị sự dơ dáy.

«3) Bằng lòng, hễ muối ở tại ghe hoặc xe Camion đem vào mơ lông thì dùng thùng cây hoặc thùng mà đem thẳng đến mơ lông chớ không để đống trước ở giữa đất, trước sân hẳng muối.

«4) Từ nay đến sau bỏ hẳn cái cách: chở nước lớn mà chở muối đến hẳng trong ban đêm.

«5) Chịu nhận rằng: hễ khi tất cả số muối đã đem đến tại kho hẳng và số muối còn lại tại trong các ruộng cọng chung đã đến ngang cái số định cho làm thì không được làm nữa. Về sự nầy thì chúng tôi tính nguyện tuân theo lời của quan Thanh tra sở Thương chánh Nha-trang ngăn định.

«Nếu tuân theo các điều kiện định sẽ buộc chúng tôi đến khi mãn mùa rồi, để mà ngăn ngừa cho khỏi sự làm muối lậu. Những điều kiện ấy là: phá bờ ruộng muối, đem nước ngọt vào trong ruộng, v. v...

«Nếu chúng tôi không tuân theo một điều kiện nào đã nói trên đây, thì chúng tôi sẽ bị nghĩ trị, chiếu theo pháp luật thương hành, ấy là sự công bình».

Chiếu theo 5 khoản Thương chánh buộc chúng tôi thuận nguyện đó, chúng tôi trộm nghĩ:

1) Lâu nay chúng tôi làm muối vàng, sậm hoặc không sạch sẽ, đã bị Thương chánh tiêu hủy luôn.

2) Chúng tôi lúc nào cũng phải phục tùng theo các cách thức làm muối của sở Thương chánh kia mà!

* (Xem tiếp qua trang 3 cột 2)

Cùng bạn độc giả

Nhiều tin tức gởi lại trước nhịp Tết, nhân nghỉ Tết dồn lại nhiều quá, những tin đã cũ, xin miễn đăng.

Mấy nhà đại lý có gởi thơ lấy thêm số báo Tết, những thơ ấy đến 28, 29 Tết mới nhận được thì không còn tờ nào cả.

Nhiều bạn gởi thơ, bài về chuyện Tết mới nhận được vài bữa nay, trễ quá.

Tiếng-Dân

Hội đồng điều tra Thuộc địa đã thành lập

PARIS, 9-2. — *Quan báo* ngày 9-2 đăng sắc lệnh ngày 4-2, theo điều thứ nhứt luật ngày 30 Janvier 1937, lập một hội đồng điều tra các điều nguyện vọng chính đáng của nhân dân các xứ thuộc địa, các xứ bảo hộ.

Hội đồng điều tra ở dưới quyền quan Thủ tướng và hai quan Tổng trưởng Ngoại giao và Thuộc địa, do hai vị chủ tịch Hội đồng Thuộc địa ở hai nghị viện chủ tịch, và gồm có 30 hội viên; trong 30 hội viên ấy buộc phải có 9 người chọn trong nghị viện. (3 ở Thượng nghị viện, 6 ở Hạ nghị viện).

Hội đồng sẽ chia ra làm ba tiểu ban:

1) Một tiểu ban sang điều tra Tunisie và Maroc;

2) Một tiểu ban sang điều tra các thuộc địa của Pháp ở Mỹ châu, ở Phi châu, ở Madagascar, và Réunion.

3) Một tiểu ban sang điều tra Đông dương, Ấn độ thuộc Pháp, các thuộc địa của Pháp ở Úc châu v.v...

Đã có nghị định ngày 9-2 cử ông Henri Guernut làm «Directeur d'enquête» (chủ điều tra) của Hội đồng và các tổng thư ký sau nầy: Hoff.err, về tiểu ban thứ nhứt; ông Tabouret, về tiểu ban thứ nhì; và ông André Touzet, Khâm sứ, về tiểu ban thứ ba.

Phải thảo xong tờ trình theo các câu hỏi do Hội đồng định, trễ lắm là 18 tháng sau kỳ nhóm hội thứ nhứt của Hội đồng.

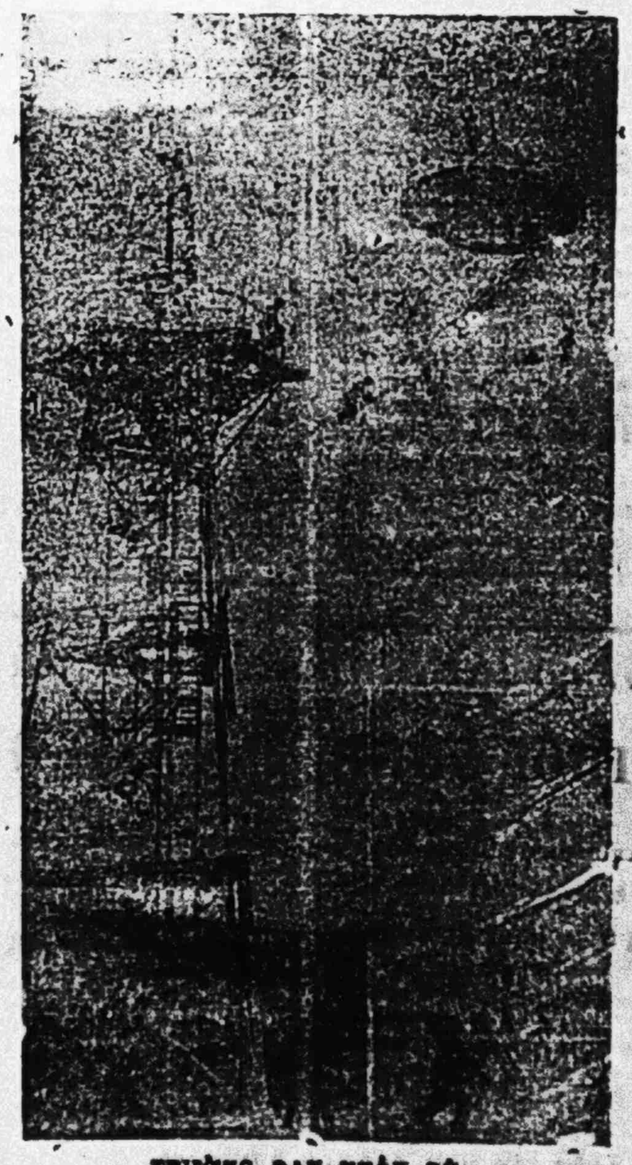

TRƯỜNG DẠY NHẢY DÙ

Trường nầy mới lập thành tại Istres được mấy tháng nay mà đã được rất đông học trò. Những người mới tập nhảy đã có «vòng phanh» bị mình nhưng lúc «rơi» xuống họ cũng không không khỏi kinh hãi.

VẠN-VẬN

Các hạng người trong xã-hội Việt-Nam lo TẾT

(*Tiếp theo kỳ trước*)

IV

ÔNG PHÁN LO TẾT

Xe gọng dồng ra phố,
Từ sở kéo về nhà.
Quan phán đang lo Tết,
Ta nhỏ nói với bà:

«Mấy món cơm, bánh, mứt,
«Mình mua sắm ra sao?
«Gọi là ngày Tết nhứt,
«Cho qua chuyện mỗi giao.

«Áo Lemur kiểu mới,
«Có mấy bộ đồi thay,
«Công việc đều đẹp tốt,
«Nên sắm nếu phải vậy!

Các cậu và các cô,
Giày nón ưng mua sắm,
Vì tiền quan đã khô.
Ngày Tết không lẽ cấm.

Chị cả, anh kéo xe,
Rang rỉa xin tiền ở,
Khuyên đã mất không nghe,
Không-thì Tết khó thở...

V

NHÀ BÁO LO TẾT

Bắt các người độc giả,
Tết nhứt đã đến rồi,
Tiền báo nhớ gởi trả,
Chi phiền nhắc nhở hoài.

Ai đại-lý, rao hàng,
Xin gởi trả một thể,
Nếu để quá muộn màng,
Không tiện tính niên kỳ.

Từ chối bất phóng-biếu,
Phụ bút đến thư-ký,
Không tiền đã ngồi gần,
Kêu đòi bắt luận lý?

(Xem qua trang 3 cột 6)

MỘT VỤ ÁN

"THẦY HÃM HỌC TRÒ"

Báo «SAIGON» trong Nam, số 1031 ra ngày 1-2-37, có câu chuyện:

«Gần đây dư luận ở vùng Cao lãnh sôi nổi rất dữ dội về câu chuyện một nhà mô phạm nọ bị cáo về tội hãm hiếp một nữ học sanh.

«Nội vụ đã đưa ra tòa án Vĩnh long, quan bồi thẩm vẫn đương mở đường tra xét.

«Nguyên ông Sáu Liên có một cô gái là Đỗ-thị-B... chừng 13 tuổi, cho đến trọ giáo nơi nhà ông đốc học C. ở vùng đó.

«Thấy cô bé xinh xắng dễ thương, nhà mô phạm ta quên nghĩa thầy trò, bèn thừa nhịp vắng vẻ, ép bức cô B. làm việc tồi bại.

«Cô B. kháng cự lại thì bị ông đốc C. bóp họng và hăm rằng nếu không chịu và về mét với cha mẹ thì ông sẽ không cho giấy chứng để đi thi tiểu học. Cô B. buộc lòng thuận tình.

«Chẳng may cô B. thọ thai, biết không thể dấu điếm được, cô đem sự tình học lại với cha mẹ cô, ông Sáu Liên đầu đơn kiện nhà mô phạm bất chính ấy...»

Rõ là một vụ án chúng ta phải cho là rất mới, mới trong trường hiệp thầy trò mà thuở nay ít có!

Thuở nay ở phương Đông ta, cái luân thầy trò, ngang hàng với vua tôi, cha con. Xem câu: «Người sống đối với 3 việc (vua, thầy, cha) như một» thì đủ rõ. Lễ giáo lưu truyền, dẫu cho ngày nay theo phong triều Âu-hóa mà cái luân thầy trò vẫn còn nghiêm trang, vẫn còn làm nền cho phong-tục xã hội, mà học trò đối với thầy cũng xem như cha.

Ngày xưa xứ ta không có học trò gái, nữ học mới xuất hiện trong xứ trên vài mươi năm nay, song đã là thầy trò thì đối với nữ giới, cái luân ấy đáng lẽ càng nghiêm trọng hơn, như thầy trò mà có đến bất chính như trường hiệp nói trên thì cái lỗi đó, người thầy không chạy chối đâu đặng:

1) Thầy có quyền dạy bảo học trò, nay vì tánh dục mà dụ dỗ gái tơ, mà người gái ấy lại ở dưới quyền mình có thể thi ngọn ép buộc cưỡng bức, lợi dụng cái quyền thầy.

2) Thầy dạy trò không chỉ dạy văn học lý trí, mà dạy cả đạo đức lẽ nghĩa tư cách làm người nữa. Nay tự mình làm đều chúng lớn, khêu đường tà dâm, thì đã phạm đến ác, mất hẳn tư cách làm thầy, còn dạy ai được?

3) Nếu một nam giáo sư dạy nữ học sanh mà lạm dụng quyền thầy để thi ngọn dập liễu vùi hoa, thì phần học trò, trừ ra một cách bỏ học, không đường nào tránh khỏi, vì trong chỗ thầy trò gần nhau, khi nào cũng có nhịp cai hiếp.

Vụ án nầy xảy ra, bêu một vết xấu cho các nhà mô phạm, dầu có viện lẽ «ái tình tự do», «hôn nhân tự do» cũng không chối được cái lỗi «bất chính đó», vì kẻ sẵn cái quyền lực có thể lạm dụng, mà người bị hiếp kia đứng vào cái cảnh địa «bị ép».

TH. D.

https://tieulun.hopto.org

Chuyện đời

(Tiếp theo trang 1)

công hiết, nhưng công nấy công việc mà có người làm được gừng trắng nên, có người lại làm ra những tấm mứt gừng đen cáy. Ai làm được mứt trắng thường hay khoe khoang, ai làm nên mứt đen, lấy làm thẹn mà đến kỳ. Vì sao vậy? Có người nói rằng vì họ có những phương pháp bí mật mà họ đã tốn nhiều tiền để cầu học của các tay thầy, mà các phương pháp ấy họ giữ bí mật, để cho họ được chiếm cả độc quyền làm mứt khéo.

Cái lối tranh hay tranh khéo của phụ nữ ta như vậy, tuy có đều ích lợi khá ít, nhưng cũng tạm cho là được đi, vì nó có thể khuyến khích chị em trên con đường nữ công để làm vừa lòng bạn đàn ông chúng mình là bọn chỉ biết ăn mà không biết làm những công việc ấy. Nhưng đường nấy họ vì tranh cạnh nhau, quá sức, mà có hề làm cái mục đích của phần việc nữ công. Họ làm mứt ra là không phải để cho chồng cho con cho anh em trong nhà ăn, mà là để tranh tài cùng chúng bạn.

Có như vậy, nào hôm nọ tôi đến chơi một nhà người bạn mà người vợ có tiếng là một tay thợ về cái nghề làm mứt, làm rim, tôi đã được biết một chuyện làm cho tôi từ nay về sau ai có cho thứ mứt ấy nữa tôi cũng sanh mối hoài nghi. Tôi thấy tại nhà bạn tôi có bày mấy thẩu mứt thật đẹp. Nước trà pha lên, vì là chỗ thân thiết, tôi không cần đợi mời, nhảy đại lại chỗ mấy cái thẩu ma thò tay vào lựa một tấm mứt... Tôi cầm tấm mứt vừa toan đưa lên miệng, thì một cánh tay đàng sau tôi ra chặn cái tay tôi lại:

— Không được, đừng ăn.

Tôi đương lấy làm bẽn lẽn, thì người vợ bạn tôi tiến đến trước mà cắt nghĩa thêm:

— Mứt đó chỉ chưng để xem thôi, không ăn được, vì tôi tẩm với nước thuốc...,

— Vậy chị dầm nước thuốc đó làm chi vậy?

— Dầm cho nó trắng.

— Nhưng mứt làm là để mà ăn kia mà!

— Ấy thì đã có mứt khác . . . rồi chị bưng đĩa mứt khác, người bạn chung tôi ăn.

Thế là sau khi câu chuyện nầy đã xảy ra cho tôi, tôi biết mứt chưng khác, mứt ăn khác.

Huỳnh - Thúc - Kháng
Công - ty

CHUYÊN THÁCH TẬP CỔ PHẦN

Hội sở N° 123 Đường Đông-Ba

HUẾ

R. C. Tourane N° 4

GIẤY MỜI

ĐẠI HỘI-ĐỒNG THƯỜNG-NIÊN (1)

Thưa các Ngài cổ-đông,

Chiếu theo khoản 29 trong điều-lệ Công-ty, xin mời các Ngài đến 8 giờ sáng ngày chủ-nhật *28 FÉVRIER 1937*, tức là ngày 18 tháng giêng, năm Đinh-Sửu, đến nhóm Đại-Hội-Đồng thường-niên kỳ thứ mười tại Hội-sở Công-ty số 123, đường Đông-Ba, HUẾ

ĐỀ-MỤC NGHỊ-SỰ:

1°) Duyệt sổ năm 1936

2°) Bầu hai viên Hội-đồng kiểm sát.

3°) Vấn-đề chia lời.

4 Theo khoản 13 trong Điều-lệ bàn việc cử người thay Quản-lý.

5°) Xét việc đã qua trong năm 1936, và bàn việc tấn hành sau nầy.

Nếu Ngài nào bận việc không đi được, thì xin ký giấy ủy-quyền (theo kiểu dưới đây) cho một vị CỔ-ĐÔNG KHÁC thay quyền quyết nghị trong khi dân dự Đại-Hội-Đồng.

Huế, le 26 Janvier 1937

Quản-lý

HUỲNH THÚC-KHÁNG

(1) *Giấy mời nầy có gởi riêng từng người, nên nhớ đem theo, để tiện việc ghi tên lúc vào nhóm.*

KIỂU GIẤY ỦY-QUYỀN (2)

Tôi là _____ ở _____ cổ-đông Công-ty Huỳnh-thúc-Kháng làm giấy nầy để giao quyền cho một vị cổ-đông khác là ông _____ ở _____ thay mặt tôi quyết-nghị các khoản trong kỳ Đại-Hội-Đồng thường-niên nhóm ngày 28 Février 1937 tại Huế.

_____, le _____ 1937

Ký tên

(2) *Người nào không đi dự Hội được, thì nên nhờ gởi giấy ủy-quyền nầy lại sớm sớm cho.*

LÀM DÂN NÊN BIẾT LUẬT

Quyển nhất bộ

HỘ-LUẬT TRUNG-KỲ

đã có Dự ban-bố thi-hành, vậy ai muốn mua, xin hỏi ở bản-quán.

Phần quốc-ngữ đã in xong, giấy tốt, giá mỗi quyển 0$35, cước gởi bảo-đảm 0$16 cộng 0$51.

Phần chữ tây và chữ hán đương in. Tiếng-Dân

KIẾP DÂN VÔ SẢN

Ở THÔN QUÊ

Trừ một số rất ít đại nông gia, đại điền chủ, tiểu nông gia, tiểu điền chủ và một số ít hạng người có một vạn một khoảnh 5,7 sào ruộng, thì hạng dân vô sản chiếm đại đa số ở thôn quê.

Khoảng đời ấu vãng của hạng dân vô sản tức là khoảng đời hiện tại của lũ con chúng nó, nghĩa là chúng nó từ khi mới lọt lòng mẹ ra, mà cha mẹ cũng là bọn dân vô sản, sống chỉ nhờ công mồ hôi đổ lộn nước mắt của cha mẹ. Đến khi lớn lên được 6, 7 tuổi thì bắt buộc phải đi ở mướn hay giữ trâu cho mấy nhà khá để nuôi thân. Xem thế thì hạng dân vô sản phải thất học từ thuở bé vì điều kiện tối gần là lo cho cái sống khó đã.

Cái kiếp tôi đòi, lẽ tất nhiên họ kiếm một người bạn để tạo một cảnh gia đình như cha mẹ họ vậy, mà người bạn ấy, chẳng nói ai cũng biết, là cùng ở vào giai cấp với họ. Với cái gia tài vài ang lúa, ít cái hũ, đôi cái nồi đất, và cặp tay chưn trắng, họ biệt lập cái gia cư. Nói gia cư chứ thật ra là những túp lều rơm rạ nho nhỏ như cái ổ chim, ở đậu xó vườn người ta. Bấy giờ họ phải đi vay bợ lúa, bắp của mấy nhà phú hào, là hạng người thừa dịp để bóc lột kẻ nghèo, rồi suốt năm chồng đi cày thuê hoặc cuốc mướn, vợ đi mót chái hay làm cỏ, hái dâu. Anh em thợ thuyền ở các đô hội, tiền công mỗi ngày hai giác hay 25 xu mà còn cực khổ, thì họ ở nơi quê làm thuê mỗi ngày 6 xu hoặc đong ba lon (lon sữa bò) gạo lẻ. Đây là gặp lúc công việc có, chứ thường họ đi làm giùm cho mấy nhà phú hào ăn cơm không thôi; hơn nữa, bữa làm giùm nơi nhà giàu còn ăn no, chớ ở nhà họ thì 1 phần gạo 3 phần khoai ran mà dạ dày còn cần rứt!

Cuối mùa mót hái được bao nhiêu họ nhịn ăn bớt uống, dành dụm chút ít đem trả lời lần vốn cho mấy nhà giàu mà họ đã vay mùa trước, rồi họ lại vay lúa bắp khác để ăn mùa sắp tới. Lo xoay lấp sự sống còn của họ và lũ con thơ, họ phải đi hốt nuôi rẽ con heo, con trâu hay làm rẽ khoảnh đất. Những nhà đại nông gia làm phước cho (!), họ làm ít sào ruộng, nuôi vài con bò, thâm ý để lợi dụng công của họ. Từ đấy họ đã mang cái tên «trai làm» của nhà ấy thì những lúc nhà ấy có đám tiệc giỗ quấy gì, họ tự buộc phải sắm chai rượu đến cùng ông bà nhà chủ, rồi cứ ở đấy coi dọn làm lụng trọn vai ngày đêm cho mãn đám. Không thế, họ sẽ bị mất chỗ vay bợ, bị thâu bò lại, bị lấy đất mất làm. Còn nhiều việc họ bao giờ cũng phải vâng lời chủ làm lụng luôn luôn mà chỉ được ba miếng nơi miệng, chứ vợ con ở nhà thì bữa đói bữa no. Đó là ngày bình thường, chớ rủi đau ốm thì ôi thôi, đói xo!

Đấy là công việc của họ. Kể đã vào số đinh tiền đóng góp cho làng cho nước nữa. Công ngân mỗi năm 3$01 và 0$20 tư ích (3$21), tính ra một ngày họ phải nộp cho nhà nước gần một xu, lại còn góp cho ông lý bác trăm không kể.

Tính ra ngày sống của họ:

5 xu ăn uống (cơm sáo, muối rang)

1 xu dầu đèn và áo quần

1 xu công ngân tư ích

Cộng: 7 xu.

Với 7 xu tiền ra đập vào chế 6 xu công làm thâu vào, họ sống làm sao!! Còn ngoại việc lễ nghĩa phải không, nuôi nấng cha mẹ già, đẻ con đại.

Gặp hồi mùa màng mất, ốm đau bệnh hoạn thì chỉ có nước nằm chờ vị Tử thần! nhưng nếu may khỏi được thì gần hết họ đều gia nhập vào đội quân hành khất, sống qua ngày nhờ của bố thí của các nhà từ thiện.

Đời họ tôi đòi, khổ sở thế mãi, nên làm người chẳng ham sống. Có khi nghe nhà giàu có nào đau chết thì miệng họ đã thốt ra câu: «Người ấy chết uổng quá, không để bọn mình chết thế cho, để họ sống mà hưởng sự sung sướng!». Câu nói ấy tự miệng họ thốt ra, là do nơi tư tưởng chán đời của họ. Họ bi quan vì họ thấy cái đường tương

(Xem qua trang 3 cột 4)

Quanh chuyện trích lục

(Cái nạn làm sai chưa lại mất tiền)

Phàm thuê ai làm việc gì, đã xuất tiền trả mà việc đó sai quấy, thì người đã nhận tiền thuê phải sửa lại, là lẽ tự nhiên, không được đòi tiền thuê lần thứ hai nữa.

Đến cái chuyện trích lục thì không thế. Người có đất ruộng, lúc đem khai đã chạy phí tổn, cứ mỗi sào xỉa c$04, không sai sót đồng nào, tiền ấy để trả công cho mấy thầy thư ký làm trích lục: Tưởng vậy là xong chuyện, chực lo tiền bạc để lãnh trích lục: một sào c$16, mà lỗ 1, 2 tấc cũng phải c$32.

Vậy mà nay còn cái nạn làm sai chưa lại, mất công mất tiền. Lỗi ấy tại ai mà bắt điền chủ phải trả lần nữa!

Sai thế nào?

1) Đất không khai hương hỏa, chận làm hương hỏa.

2) Đứng chung 2, 3 người, nhà biên tên một người.

3) Lại sai tên, sai họ, sót làng sót xã.

4) Lộn chủ nầy sang chủ khác.

5) Khổ nhất là mấy nhà có tiền mua đất thực. Chủ nghiệp lãnh trích lục, chủ tài lo sợ không biết mấy thầy thư ký có làm ơn (!) nhờ đất cái chân vào trong, lại đất có trũng không? Muốn dò thì phải đến van cần xin xem; nhưng họ ít cho coi, mà trong ghi sổ tiền cũng có sai. Vì dốc sai lầm trên, nên phải đi tòa Địa chánh kêu ca, không kể tiền phí tổn ăn uống trong 2, 3 ngày chầu chực, lại phải chịu tiền tổn sửa lại nữa, mà sửa phải dễ dàng gì, phải chịu tiền...

Cái nạn nầy dân kêu phiền quá!

Một người có vạt ruộng

THƠ TÍN

Cùng ô. A., Quảng ninh

Được hai ông nói chuyện bị lừa, v v... Chuyện đã cũ quá, không đăng.

T. D.

VẬN-VĂN

(Tiếp theo trang 1)

Lệ thường đến đầu năm,
Sỉ nhu mua sắm, sắm TẾT.
Thì tiện có bao lâm,
Hết hoài tiền cũng hết!

Cật bao muốn cho đầy,
Tết tho gin bài khẩy,
Nên Tết mới thế nầy,
Cái thấy bài sát lập!

VI

NHÀ THI-SĨ LO TẾT

Thiên hạ lo Tết vội,
Thi sĩ ta vô sự,
Vách đốc ngồi rung đùi,
Lòng không chút tư-tự.
Xuống ao đóng nước chẳng,
Đón địch tiếng chim hót,
Anh em vậy chẳng chán,
Sông núi thừa gấm thêu.
Nhà mấy gian trống rỗng,
Tha hồ chán xuân vào.
Sợ sưu bầu gió trăng,
Chẳng phải tốn đồng nào.

Nầy xuân hoa phưởng phất,
Kìa xuân nữ ngẩn ngơ...
Xuân cả bầu trời đất,
Bắt bao vỗ nên thơ!

—Trần-Chi—

VÀI CÂU BIẾM TẾT

I

Nước xưa có lạ xưa, dựng nên đồi phẩm, nồng rượu nơi quê, ăn lại lớp sưa, xưa giữ lối ông bà ư cũng phải.

Đời mới thêm nên mới, đào đất phải gai, đắp tường nặn mảng, làm theo bài học mới, xây nền mỹ-hội thể xem sao.

II

Cái nào hả vứt đi, tiếng phàn tro tan rời rã xác.

Việc gì hay đưa đến, bình nhành mai nở tốt tươi hoa.

Nh. Tr.

III

Lạ gì đâu! quả đất giáp vòng xoay, Tết mới tốt hoài, vòng mất cũng còn trăng tốt nữa!

Kỳ chưa nhỉ! Tuổi trời dồn tới mãi, Xuân đi xuân lại bạc đầu vẫn có thằng xuân luôn.

Ng. Đại

XỔ SỐ ĐÔNG-PHÁP

Cuộc xổ số Đông-Pháp phát-hành lần thứ I, về năm 1937, cả thảy 900.000 vé, mỗi vé 1 đồng, chia làm 3 série: Lào, Cao-man và Trung-kỳ, mỗi série 300.000 vé. Nơi xổ định ở Hanoi theo ngày sau nầy:

7 Mars, 25 Avril, 13 Juin 1937

NHỮNG LOTS:

1 lot	6.000$	6.000$
1 »	4.000.	4.000
10 »	1.000.	10.000
100 »	100.	10.000
600 »	50.	30.000
6.000 »	10.	60.000
6.712 lots		120.000$

Liền sau khi xổ série Trung-kỳ sẽ xổ 5 số lớn:

1 lot	100.000$
1 »	40.000
1 »	20.000
2 »	10.000

Vé nầy đã bán ở các công sở, các nhà đại-lý như trước.

Ai sành rượu chỉ dùng rượu bán tại

SOCOA *145, Rue Paul-Bert* **HUE**

Vì ở đó chỉ bán toàn rượu nguyên chất đóng chai tận bên Pháp.

Hãy dùng thử một lần sẽ hay.

Theo nhịp Tết, đã nhận được nhiều rượu mùi và rượu chát lâu năm rất quí, dùng đãi khách hoặc để biếu thật có giá trị.

THUỐC RƯỢU TÊ, BẠI, NHỨC, MỎI

Nên hỏi nhà **VÕ-VĂN-VÂN** mua thuốc rượu

PHONG-THẤP DƯỢC-TỬU.

Thuốc rượu nầy vừa bổ cho thân-thể, vừa chữa nhiều bịnh nhức mỏi, phong tê, bại xụi, hoặc bình khô nhục thát, đầu gối lớn, ống chân nhỏ, đau nhức rên riết đêm ngày, hoặc đau đầu voi, hoặc sưng mắt cá, hoặc thốn dưới bàn chân rung yếu, hoặc nhức mô tê bại cùng mình, hoặc nhức trong gân cốt, hoặc chân tay rung giực, hoặc bởi gốc độc phong tinh nhập vào xương cốt, hoặc đàn bà uống thuốc phá máu thái quá làm thiếu máu sanh ra nhức mỏi tê bại (sản hậu bại huyết).

Nên mua thuốc rượu nầy, đều được chông khỏi những chứng phong, thần hiệu vô cùng.

Ve lớn: 1$00 Ve nhỏ: 0$50

Nhà thuốc **VÕ—VĂN—VÂN** (Thủ-đầu-một)

Các chi điểm:

SAIGON	QUINHƠN	TOURANE	HUẾ	HANOI	HAIPHONG
229, Rue d'Espagne	Avenue Gia-Long	Avenue du Musée	57, Rue Paul Bert	86, Rue du Coton	103, Rd Bonnal

SIROP PULMO

TRỊ CÁC CHỨNG HO — RẤT THẦN HIỆU

Một chai: 0$80

Nhà thuốc PHẠM-DOÃN-DIỄM Tourane

VIỆC TRONG NƯỚC

Thời tiết ở Huế

HUẾ. — Tháng giêng tháng hai ở Huế thường lạnh.

Từ mấy bữa ra giêng đây, hàng thủ biểu thường chỉ 14, 15 độ.

P. V.

Vì lấy cây của tòa Sứ, một người tùy phái bị bắt giam

THANH-HÓA. — Ngày 31 Janvier, Hanh mình cắt đi ngã đường gần tòa Sứ Thanh-hóa, thấy cái xe bò chở nhiều cây gỗ của sở Lục lộ mới đến. Người đẩy xe liền chạy vào nhà ông Trương-đình-Ước, làm tùy phái tòa phó Sứ Thanh hóa. Vào xét trong nhà con thấy nhiều gỗ xẻ, một biết người đẩy xe là em ông Ước đã lấy cây của tòa Sứ về dùng. Hiện ông Ước và người em đã bị bắt giam để xét xử

X.

Dân kêu về chuyện phạm tới mồ mả

Chúng tôi là dân Vạn Quảng-thi (Vạn đò) tổng Quảng yên, phủ Tuy xuân, nhờ quí báo đăng cho dân Vạn chúng rõ việc như sau này:

Nguyên dân Vạn chúng tôi ở nhờ sông bến làng Quảng thi đã lâu trên các chân thổ buôn bán tre gỗ làm sinh nhai, gặp khi đau ốm chẳng may chết, thì đem lên đem xuống hoang rậm đất làng Quảng thi để mai táng, cứ mỗi cái mộ nộp cho hương lý làng ấy ba quan tiền (3$00).

Đến tháng 8 ta năm ngoái, Lê-văn Kinh, người làng Quảng-thi cho gia nhân đi khai phá cây cối đem xuống ấy, để trồng ngô đậu vân vân... làm mất cả mồ mả của dân Vạn chúng tôi.

Việc này dân Vạn chúng tôi, đôi bên bàn vấn với hương lý và tên Kinh, nhưng vô hiệu, chúng bảo đem xuống ấy từ nay thuộc về đất ta, cấm không ai được chôn nữa, và những mồ mả đã chôn trước thì phải đem đi nơi khác, kẻo sau thất lạc đừng trách...

Khốn vì năm chúng tháng hết, không lo dời dọn những hài cốt nơi đất ấy được, dân Vạn chúng tôi xin:

1) Quan trên can thiệp, bảo tên Kinh rộng cho dân Vạn 1 hạn trong ba bốn tháng, để lo chạy xăng tiền và phải niêm yết lên cho mọi người có mồ mả đều biết.

(Xem qua trang 4)

TRƯỜNG TƯ THỤC LỚN NHẤT Ở TOURANE

KHUYẾN - HỌC

Hiện trường là Huỳnh-Khải cựu Giáo-viên

Có đủ ban sơ đẳng, từ lớp nhất đến lớp nhì - đồng

Kỷ-luật nghiêm

Giáo-pháp đúng

Thầy giáo đều có bằng-cấp tú tài trợ: M.M. Huỳnh-Lý và Nguyễn-Tâm, hoặc C. Đ T. H.: M.M Huỳnh-Học, Lê-Trừ...

Mở cửa vào ngày 22 2-1937 ở đường Castelnesu

Thầy phó tổng ăn bạc đút bị tù mất!

QUẢNG-NGÃI. — Nguyên ngày 2 2-37, nhân có xe quan Toàn quyền đi ngang qua, quan trên có sức cho tổng lý phải canh tuần theo dọc đường thiên lý, không cho người và trâu bò đi qua lại. Đến 5 giờ chiều ngày ấy, xe quan Toàn quyền ở trong chạy ra đã khỏi chỗ chợ rước về địa phận làng An trường (Đức-phổ) rồi, tên Tô-Lạc mời đánh trâu qua đường để đi về, rồi gặp bác Hương lý còn ở đó, thấy trâu đi ngang qua đường, liền làm giấy trình với phó tổng... Thầy phó bèn bắt người chủ trâu chịu 10$ sẽ tha cho; người chủ không tiền, nài xin, thầy lại hạ xuống đến 5$ mà cũng chạy không nổi. Sau thầy hạ giá xuống 3$. Người chủ trâu nghe mất 3$ mà khỏi đem đến chỗ quan, liền móc túi đưa cho thầy phó 3$, lại nhà Ba Mại (nhà trước cửa huyện).

Hay đâu thầy phó vừa bỏ túi 3$ chưa kịp mừng, lại gặp tin quan huyện cho ra đòi, thầy liền vô bầu; khi vô tới nơi, quan huyện sức lục túi bắt được 3$ đương bọc trong xấp da, quan liền cho gọi mấy thầy làm việc đứng chứng và lấy cung 2 bên để bẩm tỉnh.

Thầy phó ăn chặn bọng dân như thế, có bị tội gì cũng không ai thương.

RỒ VIỆC

Lời than phiền của hội Diêm-điền hòn-khói

(Tiếp theo trang 1)

(trừ một đôi cách áp bức của mấy vị tào các).

3) Muối ở hạt Hòn-khói không phải 1 ổi và một vài mươi chủ điền như các nơi khác, nếu không đồ đống đo tính như trước, thì sự chở chuyên sẽ kéo dài đến mùa mưa, thiệt hại cho chủ điền nhiều nỗi.

4) Những người chở muối bằng ghe (vì không có đường chở xe) phải chờ con nước lớn (haute marée) mới có thể đem ghe đến ruộng chở được; nếu buộc không cho chở ban đêm thì qua mùa thu nước đâu có lớn ban ngày.

5) Ba năm nay, có năm chúng tôi được làm tới số muối nhà nước định trước, có năm chưa đúng mà ruộng cũng vẫn bỏ.

6) Theo lệ thường, hễ mảng mùa thì chúng tôi phải cho nước tràn vô ruộng liền cho khỏi đóng muối (vì lịnh truyền bỏ mà không tuân lời thì bị phạt ngay).

Xem đó đã biết trăm việc chúng tôi cũng đều do Thương chánh định đoạt, nếu ai trái lịnh thì bị phạt (biết bao nhiêu là giấy phạt ở Thương chánh), thế thì Thương chánh đã quyền thi hành mọi việc, tưởng không cần buộc chúng tôi làm tờ thuận nguyện.

Hội viên hội Diêm-điền Hòn-khói.

Cảm-tưởng đối với

Cuộc gian lận trong Hội chợ Bài lao

Ai đi xem hội chợ Bài lao trong Nam-kỳ vừa rồi, khi đi gần đến, còn ở ngoài đã nghe ống truyền thanh kêu vang dội:

« Allo! Allo! Hãy coi chừng bọn móc túi!»

Khi vào trong lại thấy tấm vải treo ngang đường trong hội chợ, trên viết mấy chữ to tướng:

« Hãy coi chừng bọn móc túi!»

Ký giả không đi xem hội chợ Bài lao, song nghe các bạn đi xem về thuật lại, tai mắt ký giả còn mường tượng như nghe tiếng gọi, và thấy tấm vải nói trên, cho là Hội chợ sắp đặt rất nghiêm trang và châu đáo, tất trong cuộc hội hè đông đảo ấy, chả có một người mến nào bị cái nạn «móc túi» hết, mà cái trò khốn nạn nầy cũng không chỗ nào xảy ra được.

Ấy vậy mà thấy các báo trong Nam vang rầm lên, trên báo lại nêu chữ to tướng, cũng không kém gì tấm bản và ống truyền thanh nói trên:

« Cuộc gian lận trong hội chợ Bài lao!

«Gian lận đến cái số một vạn đồng!

«Gian lận giấy vào cửa!»

(*Đuốc nhà Nam* đăng luôn đến mấy số).

Thế là hội chợ phòng nhàn kẻ móc túi vặt mà trở bị bọn móc túi nghề: khuyên bảo cho khách đi xem giữ mình kẻo mắc nạn móc túi, mà chính tự thân Hội chợ lại bị móc túi mà sau mới phát giác! Trò đời thật lắm chuyện không ngờ, mà chả ai liệu trước được, đại loại như thế,

Bài lao là một công cuộc từ thiện, mà hội chợ Bài lao là làm việc giữ ích cho công nghiệp từ thiện, nay chính trong ấy xảy ra chuyện «móc túi», không trách dư luận tỏ nỗi bất bình.

Còn nhớ trong sách tập đọc của trẻ con người Pháp, có câu hỏi:

«Trong một cái bình thép vàng rất tốt đẹp mà trong ấy chứa con rắn độc, thì anh có ý gớm ghiết không?»

Đối với chuyện trên đây, ký giả mượn câu hỏi ấy làm kết luận mà trông cho những cái tên «công ích công lợi, vì dân vì nước» ở xứ nầy, lựa lọc thế nào cho không có không tốt làm rung động dư luận như vậy.

THỨC-TỰ-DÂN

Kiếp dân vô sản ở thôn quê

(Tiếp theo trang 2)

lại của họ cũng vẫn cứ làm lả khốn cùng. Nhưng cũng có người lạc quan vì họ quá tin nơi số mệnh, cho thuở xưa ông bà họ thế nào nên nay họ bị Hóa-công đày đọa như thế; vả lại câu « chết sống có mạng, giàu sang tại trời » đã in sâu vào óc họ, nên dù thế nào họ cũng vui lòng cam chịu.

Đời con họ đời cháu họ.... cũng sẽ như đời họ, chứ làm làm sao ngóc đầu cho nổi! vì làm lụng vất vả, không ngồi tay mà không đủ ăn nữa là dư đủ cho ra con người « có mặt mũi ».

Con cháu họ sẽ là những tên «trai làm ».« tôi mọi » của hạng con cháu « ăn rồi ở lỗng » của các nhà chủ họ, cũng như cảnh hiện tại của họ.

Nói tóm lại là họ không có hy vọng gì hết.

Kiếp người như bọn vô sản ấy, thật là một vết thương đau đớn trong xã hội.

Nhân nhịp quan Toàn-quyền mới Jules Brévié, ông Justin Godard phái-viên điều-trà của chánh phủ Bình dân sang, mong có phương thuốc gì cứu chữa cái bệnh ngay của bọn vô sản nầy, vì họ ở linh tinh rời rạc trong thôn quê, không phải có đoàn thể tụ họp như thợ thuyền ở thành phố, e lợi ra ngoài con mắt quan sát của các ngài.

HỒ-PHƯỚC-HẬU

HƠN 1000 DÂN LÀNG ĐAN-NÊ-THƯỢNG TỎ TÌNH KHÔNG THUẬN CHO NGƯỜI XÓM TÂN GIÁP CHIẾM ĐẤT CÔNG

THANH-HÓA. — Tại làng Đan nê thượng, huyện Yên định, có hơn 60 người dân ngụ cư, họp thành xóm Tân giáp. Đã hơn 5, 6 đời nay, dân xóm ấy chịu sưu dịch với làng, chuyên làm nghề buôn bán. Họ thuê đất công làng Đan nê thượng làm nhà ở, mỗi năm thuận nạp hoa lợi. Khi phải viên sở Địa chính về thu tiền đơn, thì dân Đan nê thượng cũng đùng khai điền chủ các sở đất của xóm Tân giáp ở.

Qua ngày 3 Février 1937, quan huyện Yên định về đình làng Đan nê thượng đòi dân làng ấy và người xóm Tân giáp tới bảo: «Dân Tân giáp xin biệt lập, vậy muốn nhận đất tới đâu, thì cho cắm cọc tre làm địa giới; để quan phân xử...». Sau khi người Tân giáp về làm theo lời quan giậy, thì có hơn nghìn người Đan nê thượng, kéo ra giữ đất, nhổ cọc tre và xin quan đừng cho người Tân giáp chiếm đất công. Xử không xong, quan huyện về. Tới 7 giờ đêm hôm ấy, người xóm Tân giáp la cháy. Thì có người đàn bà làng Đan nê thượng là thị Quỷ chạy về nói: thị cùng với chồng là tên Kỷ đứa ở là tên Bằng, tới xóm Tân giáp mua lợn lúc sáng, không ngờ đùng đùng tới giờ, người xóm Tân giáp trói chồng thị và đứa ở, bảo sang đốt điếm canh của xóm ấy».

Hiện việc tranh đất, đốt điếm nầy, quan đã bắm, và dân Đan nê thượng đã làm giấy kêu tỉnh tòa.

B. R.

CÙNG ANH EM LAO-ĐỘNG XỨ ĐÔNG-DƯƠNG

Sau khi Chính-phủ Bình-dân Pháp lên cầm quyền, anh em lao động Đông-Dương được hưởng quyền lợi gì? Quan Tổng-trưởng bộ thuộc địa Moutet đã thiết sắc lệnh bảo vệ anh em lao động thế nào?

Xin xem cuốn:

CHẾ-ĐỘ LAO-ĐỘNG ĐÔNG-DƯƠNG

(*tức là đọc sắc lệnh của ông Moutet*)

Có cả nguyên văn bản chữ Pháp, 112 trang...0$17

do TAM-THANH dịch thuật

Nhà in MAI-LĨNH xuất bản

Có bán khắp xứ Đông-Pháp

CHÚ Ý: Có thể gửi 0$20 tem (tính cả cước) cho nhà xuất bản. Ai góp mua chung nhau từ 5 cuốn, không phải tiền cước

Thư và mandat: Imprimerie MAI-LĨNH 60-62, Av. Paul Doumer (Hải phòng) hay; 7. Vieux Marché (Hanoi)

ở Huế: Librairie HƯƠNG-GIANG

Y-Học-Tạp-Chí

CƠ QUAN CHẤN-HƯNG KHOA THUỐC VIỆT-NAM

Số 1 sẽ xuất-bản ngày 15 Mars 1937

Hội Y-HỌC ở Vinh (Trung kỳ) vừa nhận được Nghị-định quan Toàn-quyền Đông-dương cho phép xuất bản một tờ tạp chí để truyền bá y-khoa và phổ-thông vệ-sinh thường thức, lấy tên là Y-HỌC-TẠP-CHÍ.

Trong phạm-vi ấy, Y-HỌC-TẠP-CHÍ một mặt sẽ tuần tự nghiên cứu y lý Đông-phương (thuốc Tàu và thuốc Nhật), lại tham bác cả Y-lý Tây-phương để tái bồi cho khoa thuốc nước nhà trở nên một khoa thuốc có thực-nghiệm, và thích hợp với bản chất người mình; một mặt sẽ bàn bổ những thường-thức vệ-sinh, đem những tài liệu xác đáng và dồi dào cung hiến đồng bào, hầu giúp được anh em trong cuộc đề phòng bệnh tật, tránh những tai nạn hằng ngày thường xảy ra, để giữ lấy sức khỏe.

Y-lý,

Vệ sinh,

ngoài hai mục ấy, Y-Học Tạp-Chí lại chuyên mộn khảo cứu thuốc Nam, một thứ thuốc thích hợp với người Nam hơn hết, một thứ thuốc đã cứu được biết bao sinh mệnh ở chốn ngõ hẻm hang cùng, một thứ thuốc đã được nhiều bác-sĩ Tây-y cũng nhận là có giá-trị, thật là một thứ thuốc duy nhất của người Nam mà ta cần phải sưu tầm cho kỹ càng, khảo cứu theo phương pháp khoa-học, để đem ra ứng dụng thay dần vào được vật ngoại bang.

Tôn chỉ chú trọng về THUỐC, Y-Học, Tạp chí là một cơ quan hoàn toàn lánh đàm trong trường chính trị, không tán dương mà cũng không bài kích chủ nghĩa nào. Nó sẽ chỉ là lời nói của ông thầy thuốc Việt Nam, đứng đắn và nghiêm nghị, hết lòng với sức mạnh của công chúng, mách bảo cách phòng bệnh, cách chữa bệnh và cách dưỡng sức lực và tinh thần. Cho được đạt cái thiên chức ấy, nó sẽ cố gắng học tập, thí nghiệm và khảo cứu cho ngày một xứng đáng thêm; nó sẽ cố gắng tự nâng cao giá trị nó lên mãi mãi.

Đứng đắn và nghiêm nghị, nhưng Y-Học-Tạp-Chí cũng sẽ có nhiều mục hay và vui, bao giờ cũng cố giữ vẻ tươi cười, cái vẻ tươi cười cần cho thầy thuốc để an ủi bệnh nhân, để khuyên giải những người bao tiền.

Đọc Y-Học-Tạp-Chí sẽ có lợi mà không buồn, không mơ màng mà vui. Xem Y-Học Tạp-Chí phải xem luôn luôn, đừng bỏ sót số nào thì mới thu được những sự ích lợi của nó; vì lý thuyết phải tuần tự càng lâu trình độ càng cao. Góp nhặt nó lại cho trọn năm, trọn bộ, ta sẽ có một cuốn cẩm nang vệ sinh quí nhất trong tủ sách gia đình.

Giá báo 24 số 2$ 12 số 1$

HỘI Y-HỌC

124 Avenue Maréchal Foch — VINH

Lời bố cáo

Ông Y-sĩ TRƯƠNG-ĐÌNH-NGÔ ở Quinhơn có lời bố cáo cùng các thân chủ xa gần, lâu nay có lòng tin cậy đến ông, hay rằng: từ 1er Février 1937 ông không cai quản bệnh viện của ông tại Quinhơn nữa, vì ông cần phải nghỉ trong ít lâu động sang Pháp khảo cứu về y khoa. Hiện nay bệnh viện đã giao cho em ông là Bác-sĩ TRƯƠNG-GIA-THỌ, tốt nghiệp khoa vệ sinh và vi-trùng; cựu bác-sĩ đại y viện thành Lyon; trị đủ các chứng bệnh; chuyên môn: lỗ tai, lỗ mắt, cuống họng.

Vậy từ nay, các thân chủ cần gì cần hỏi xin đến địa chỉ dưới đây:

Docteur TRƯƠNG-GIA-THỌ

Cabinet de consultation et Clinique Médicale

N° 15, 17, 19, 21 Rue Jules Ferry

QUINHON

BÁ = TƯỚC MÔNG = THẾ = TÔN

(LE COMTE DE MONTE-CRISTO)

PHÁP - QUỐC LỊCH - SỬ TIỂU - THUYẾT

Tác - giả: Alexandre Dumas — Số 141 — *Dịch - giả:* Nam-Xương

— Xin lỗi các ngài, tôi phải bỏ dở buổi hội. Nhưng các ngài thử nghĩ xem, nhà Tôm-xông và Phờ-ràng ở Rô-mờ có thơ bảo tôi mở một chi khoản vô giới hạn cho bá tước Mông-thế-tôn nào đó, thật rõ là họ cợt tôi. Tôi tức quá, tôi muốn biết mặt ông bá tước kia, nên sớm nay vội vã đến nhà ông bá tước mạo danh ấy; phải, mạo danh, tôi dám chắc là mạo danh, vì các ngài cũng dư biết, nếu là bá tước thiệt thì làm gì mà giấu đến thế. Ông ta không tiếp. Nhà ông ta ở Sân Ê-ly-dê sa g, đẹp thiệt, nhưng nói chi khoản vô giới hạn thì... (Đăng-lát điểm nụ cười khinh bỉ)... thì là xấc láo quá đi. Nhưng có lẽ họ chưa biết tôi đây là ai... Cười người hôm trước hôm sau người cười...

Nói đoạn Đăng-lát từ giã các khách mà bước sang phòng khách. Trong phòng nầy, cái gì cái gì cũng toán bằng vàng bạc cả. Ông ta cho mời bá tước vào đó, có ý để cho bá tước ngợp chơi.

Bá tước đương đứng ngắm đồ đạc, nghe tiếng dày của Đăng-lát, ngài xây mặt lại.

Đăng-lát gục đầu chào sơ ngài, rồi đơ tay mời bá tước ngồi vào một cái ghế phô tơi thếp vàng, lót nệm bằng xa tanh trắng thêu vàng.

Bá tước ngồi.

Đăng-lát lên tiếng hỏi:

— Ngài là ông Mông-thế-tôn phải không?

Bá tước hỏi lại:

— Còn ngài là ông nam tước Đăng-lát, ngũ hạng Bắc đẩu bội tinh, hạ nghị viện?

Bá tước đọc y lại các chức tước in trong danh thiệp của Đăng-lát.

Đăng-lát tự nhiên nghe nhột dạ, cắn môi rồi trả lời:

— Ngài hãy thứ lỗi cho, tôi sơ ý bỏ sót cái tước mà ngài đã cho biết; nhưng, ngài chẳng lạ gì, chúng tôi đây sống dưới một chính phủ bình dân, và chính tôi là đại biểu quyền lợi của dân chúng.

— Vì thế nên ngài chỉ giữ cái tập quán buộc người ta gọi ngài là nam tước mà bỏ cái tập quán gọi người khác là bá tước...

— Không, không phải thế, tôi cũng chả thiết gì điều ấy; vì có giúp cho họ đều nầy đều nọ nên họ phong cho tôi tước nam và thưởng ngũ hạng Bắc đẩu bội tinh, nhưng..

— Nhưng ngài đã từ cả, như Mông-mô-ráng-xy và La phay-dét ngày xưa rồi, thì phải? Thật là một cái gương đáng cho người đời soi chung!

Đăng-lát luýnh quýnh:

— Tôi không từ hẳn, vì, ngài cũng dư hiểu đối với bọn tôi tớ...

— Phải, tôi hiểu lắm: đối với bọn tôi tớ của ngài, thì ngài bảo gọi bằng đức ông; đối với các nhà viết báo, thì ngài bảo gọi bằng ông; đối với những người giao ủy quyền lợi của họ cho ngài, thì ngài lại bảo gọi là công dân...

Đăng-lát biết không đủ sức tranh biện với Mông-thế tôn về chỗ ấy nên xoay qua vấn đề khác, vấn đề mà ông quen thuộc hơn, ông ta cúi mình mà nói:

— Thưa bá tước, tôi vừa tiếp được thơ của nhà Tom-xông và Phờ-ràng.

— Thưa nam tước — tôi xin phép gọi ngài như tôi tớ của ngài, tuy tôi biết đó là một cái tập quán xấu ở những nước còn có một ít nam tước, và sẽ không có thêm nữa — thưa nam tước, qui lắm, vì như thế thì tôi khỏi phải thân hành đến nói chuyện với nam tước. Thơ ấy nhờ nam tước đề cho tôi nhận tiền tiêu trong thời gian tôi ở Pháp đây thì phải?

— Phải; nhưng, tôi xin thú thiệt với bá tước rằng tôi không được hiểu lời lẽ trong thơ ấy...

— Á!...

— Và khi mai tôi có tự thân đi đến trước thăm bá tước, sau để nhờ bá tước giải nghĩa cho.

— Vậy, chỗ nào nam tước không rõ, nam tước cứ chỉ ra, tôi sẽ nói lại.

— Thơ ấy có lẽ còn trong mình tôi đây...

Nghĩ để lục trong túi áo, rồi tiếp

— À, nó đây; thơ ấy bảo tôi mở cho bá tước một chi khoản vô giới hạn.

— Thế là rõ lắm rồi, còn gì nữa mà nam tước nói không hiểu?

— Tôi không hiểu chữ *vô giới hạn*...

— Chữ ấy, không đúng tiếng Pháp sao? nam tước nên biết rằng thơ ấy không phải do tay người Pháp viết.

— Ồ, về mẹo luật, thì không phải nói nữa, nhưng về bút toán, thì khác...

Bá tước Mông-thế tôn giả bộ hết sức thiệt thà mà hỏi:

— Vậy theo ý nam tước, thì nhà Tom-xông và Phờ ràng không đáng tin cậy cho lắm phải không? Nếu quả thế thì không may cho tôi biết bao nhiêu, vì tôi có món tiền đặt tại nhà ấy.

Đăng-lát vừa cười, cái kiêu ngạo, vừa trả lời:

— Không phải thế, đáng tin cậy lắm chớ; nhưng nghĩa chữ *vô giới hạn* nói về tài chính thì nghe nó bông lông quá...

— Nghĩa là nó vô giới hạn, phải không?

— Phải, chính tôi muốn nói thế. Bông lông tức là hồ nghi, và người xưa đã dạy: việc gì hồ nghi thì đừng làm.

— Nghĩa là nếu nhà Tom-xông và Phờ ráng làm dại, nhà Đăng-lát nhứt định không làm theo, phải không?

— Bá tước muốn nói?

— Tôi muốn nói nhà Tom-xông và Phờ-ráng không kể chữ số là dại; còn ông Đăng-lát khi nào cũng lấy chữ số làm bằng là khôn.

Đăng-lát lại thở giọng kiêu ngạo:

— Bá tước nên biết rằng chưa có một người nào vào nhà tôi đây nhận tiền mà rồi phải ra không.

Bá tước trả lời cách lãnh đạm vô cùng:

— Có lẽ tôi là một người đầu tiên mang cái nạn ấy.

— Ai nói với bá tước vậy?

— Nghe nam tước hỏi nghĩa chữ « vô giới hạn » là đủ biết nam tước luýnh quýnh lắm rồi...

Đăng-lát lại cắn môi: ông lại bị bại lần nữa, và cái bộ mặt kiêu ngạo của ông có vẻ sụp bớt.

Còn bá tước thì ngồi cười mỉm.

Sau một hồi im lặng, Đăng-lát hỏi:

— Tôi phải làm cho bá tước hiểu biết tôi mới được. Vậy bá tước định số bạc sẽ nhận nơi tôi đây là bao nhiêu?

— Tôi bảo mở một chi khoản vô giới hạn tại nhà nam tước đây tức là tôi chưa biết tôi cần dùng bao nhiêu bạc rồi mà!

Đăng-lát tưởng như có thể thắng được rồi nên cười cái cười đắc ý vô cùng:

— Không can gì đâu, bá tước cứ việc muốn để cho biết nhà Đăng-lát nầy khi nào cũng làm vừa lòng các khách cả. Bá tước nhận có đến một triệu không?

(Còn nữa)

Việc Thế-giới

Bắc-Kinh, 5-2. — Các bào Trung hàng mỗi ngày đăng tin quân Mông cổ và Hồi châu cấp gần đình Tuy-viễn.

Thượng-hải, 3-2. — Theo thông tấn *Reuter* thì quân loạn ở Tây an phá đã đầu hàng Chính phủ; quân Nam kinh đã vào đóng trong thành phố. Dương hồ Thành đã cùng Tuy về.

Đông-kinh, 3-2. — Ông Yoshiro, đại biểu bộ Ngoại giao Nhật trong một bài diễn văn về sự giao hảo Đức-Nhật, cực lực công kích hòa ước Versailles, nói:

« Quốc dân Nhật và các quan chức Nhật rất có thiện cảm với Đức, và rất tán thành chính sách cường quyền của Đức ». Báo giới Nhật không hoan nghênh bài diễn văn ấy.

Đông-kinh, 6-2. — Theo báo *Chugai-hogo Shimbo* thì ông Takt, Tổng trưởng tài chính đã nghị cắt bớt 10% trong ngân sách (tức 300 triệu viên, chia ra như sau này: 50 triệu về lục quân, 50 triệu về thủy quân, 40 triệu về các bộ khác, và 160 phụ cấp cho chính phủ trung ương và các tỉnh).

Đông-kinh, 6-2 — Ông Umetsu, Thứ trưởng bộ Tài chính biết rằng lục quân không chịu giảm ngân sách như đã nói trên.

Hendaye, 6-2 — Tình hình Tây ban nha vẫn chưa ngã ra hẳn sao cả. Tin hai bên địch vẫn cứ trái ngược nhau luôn.

SỰ BÍ MẬT CỦA SỨC KHỎE...

Biết bao nhiêu bệnh sinh ra chỉ vì máu không được trong sạch hay không đủ chất bổ.

Máu cần có rất nhiều chất độc, chạy qua khắp cả thân thể, tới đâu làm cho đau đấy, khô tiêu, đau đớn mình mẩy gân cốt, đau lưng thân, đau bàng quang, đau dạ giày, đau tử cung đớn hạ, bệnh đau ngoài da.

Máu không đủ chất bổ, làm cho người yếu đi, thân thể không có đủ sức khỏe để giữ cho vi trùng khỏi một ngày một nhiều thêm ra, sinh ra bao nhiêu bệnh tật.

Máu thật trong sạch và có rất nhiều chất bổ, đó là sự cần nhất để làm cho ta được khỏe mạnh. Phiền nỗi ngày nay ở trên đời lắm sự vui chơi, vì vậy mà hay nhọc mệt, thiếu máu, mà trong máu lại lắm chất độc. Chữa theo cách tự nhiên của tạo hóa, làm cho máu lại tươi tốt và bổ như trước. Không cần gì phải thuốc chế khó khăn cả.

Tạo Hóa đã sinh ra để cho nhân loại đủng đủ các thuốc hay, để tẩm bổ máu sấu; hoặc vài thứ rễ, hoặc vài thứ cây nhỏ, các thứ cây rất tốt nhất phần nhiều hay mọc ở khe các núi cao Alpes. Các thầy tu nhà dòng Chartreuse de Durbon xứ Dauphiné đã học kỹ các chất bổ của cây cỏ đó, chế ra một thứ thuốc uống rất có tiếng kêu là thuốc nước sắc là cây hiệu Chartreux de Durbon, thuốc chế bằng các chất bổ tự nhiên, kiến hiệu một cách lạ lùng. Hàng nghìn người khỏi bệnh, đủ biết là thuốc tốt.

Nếu các ngài thấy sự gì bất thường, thấy trong người nhọc mệt, nhất là vào lúc đổi mùa, xin dùng ngay thuốc Tisane des Chartreux de Durbon, chẳng bao lâu sẽ thấy máu tươi tốt chạy trong mạch làm thân thể mặt mũi nở nang sáng sủa, người được khỏe mạnh hơn nhiều.

TISANE des CHARTREUX de DURBON

Thuốc uống - Thuốc bột - Thuốc viên
Các hiệu bào chế.
Hỏi cô thuốc và cách dùng:
Laboratoires J. BERTHIER à Grenoble

TRÂU-BÒ

QUANH CHUYỆN NGHỀ NÔNG

Trâu bò với nhà nông

Gần đây Tiếng Dân có mấy bài nói về tình hình nghề nông xứ ta vẫn thường tế, mà còn một điều cần thiết chưa nói đến, là trâu bò.

Kỳ giả một nhà tiểu nông ở Thanh-hóa, biết rõ cái đau cần ấy xin phụ như dưới:

Nghề nông ở xứ ta cần nhất là cái gì, chắc ai cũng biết là trâu bò;

1) Vì xứ ta chưa có cơ khí, ruộng đất trong xứ như Trung kỳ chia ra từng vại nhỏ; lắm bờ nhiều góc, cày ruộng chỉ nhờ sức trâu bò.

2) Phân hóa học chưa thông dụng, mà giá lại đắt, nhà nông không đủ sức mua chỉ nhờ phân trâu bò làm phì liệu.

3) Thường trâu bò cày một buổi (6 giờ đến 11 giờ) gọi là một buổi cày, ruộng nặng được 1 sào, ruộng nhẹ 1 sào rưỡi, 2 sào. Nếu rồi thiếu trâu bò mà dùng sức người để cuốc phải đến 9, 10 công làm trọn ngày, nên công trâu bò rất quí.

Trâu bò cần với nghề nông như thế, nên nhà nông xem trâu bò như sanh mạng của mình.

Từ đời Lý, Trần, Lê cho đến Bản triều, thường có dụ cấm làm thịt trâu, bò, trừ ra lễ lớn mới được làm thịt, còn thì con nào già, hoặc quê mới cho ăn thịt. Đến bây giờ vì mỗi năm xuất cảng bò ra ngoại quốc đã nhiều. Ở thành phố các chợ lại có nhà sát sinh, mỗi năm bao giết hết bao nhiêu là bò, ở thôn quê cũng ăn thịt trâu bò nhiều. Lại thêm các đám khao vọng cúng tế làm thịt rất nhiều, cái vật có công với nhà nông kia để làm vị đồ ăn hàng cơm bữa ngày.

Vật gì đã thành mối hàng đắt thì nuôi nhiều để bán là lẽ tự nhiên. Song nhân đó mà có đến thiệt hại đến nhà nông như trâu bò thường bị mất trộm; mùa thuế lúng thiếu chỉ có trâu bò dễ bán nên nhà nông ngại bán rẻ mà không còn để cày. Vậy mong chánh phủ hạn chế sự xuất cảng trâu bò, hạn chế sự làm thịt, và khuyến khích phần mục súc.

MẬU

VIỆC TRONG NƯỚC

(Tiếp theo trang 3)

2) Đem đất ấy về làng Quảng-thọ bán cho tên Lê văn Kinh bao nhiêu tiền đến Vạn chúng tôi xin thực lại hết nhiều, để phòng khi sinh tử.

3) Hai khoản kể trên, Lê-văn-Kinh không ưng thuận, xin quan trên thương lấy tình cùng chết của dân trả ngụ thông tôi, bởi khi cây nước phải chứa sợi mà mà ra.

Dân Vạn thôn tôi đội ơn tâm tâm.

8 người dân Vạn kỳ

Bắt được rượu lậu lại phạt mua rượu!

NGHỆ-AN. — Hôm 28 Janvier 1937, viên bang tá huyện Nam đàn cùng mấy tên lính đến làng Đông Liệt, tổng Lâm thịnh (Nam đàn) bọc xét rượu lậu tại nhà bà bang tá tổng ấy. Nguyễn ông bang tổng nhà giàu có (nhà ngói, sân gạch) mới ta thế nên ngoài; trước ông còn sống thì nhờ người có thế vị nên dầu có rượu cũng không ai lại xét gì. Ông mất, bà vẫn chuyên nghề nấu rượu. Hôm 20 Janvier ông bang huyện mới thân hành đến bắt được đồ tang vật.

Hiện quan trên đã định phạt bà 500 lít rượu công ty và các hương lý làng Đông Liệt mỗi người 150 lít.

Hình phạt bây giờ có nặng hơn trước nhiều. Vì trước thì khổ chủ phải lĩnh số rượu công ty bị phạt về tiền thu cho hết; còn bây giờ thì phải phạt tiền chứ không được lĩnh số rượu ấy nữa.

P. V.

Xiết nợ đánh người bị thương!

Nguyễn-Được ở làng Lai thành, tổng Vân hội, huyện Yên thành, mở ghe lên thị Vực lâu nay cho nợ lấy giàu. Cái thế đoan cho vay ở xứ ta tưởng không lạ gì. Có tên lý Sâu ở làng, vay của Được một số lời vốn cong hai trăm nồi lúa mà chưa trả! Hồi 6 giờ tối ngày mùng 2 tháng 11 ta, tên Được cho vợ lớn là thị Hai, vợ bé là thị Lạc và 3 đứa gia nô (Trịnh Toàn, Hoàng-Đại, và Võ-Cỗ) tới nhà lý Sâu xiết nợ, nhưng không có cái gì đáng lấy, lại quơ nhà đòng cha là cố Ích bắt bò đem về. Cố ấy ra đăng xét, bị mấy tên kia đánh bị thương, rồi vợ lý Sâu đem cha đến nhà Nguyễn-Được nằm vạ.

Sang hôm sau, Nguyễn-Được tới trình quan huyện Yên thành. Quan phái chánh tổng sở tại đến khám, làm biên bản trình cứu. Đến hôm 29-1-37 tòa án Nghệ-An xử khép tội bắt án tên Nguyễn-Được một năm tù, thị Hai 6 tháng, tên Toàn 6 tháng, tên Đại 6 tháng, bắt Nguyễn-Được phải trả bù lại cho ông cha lý Sâu, và bồi 10$ phí tổn. Còn lý Sâu phải trả nợ cho Nguyễn Được.

Xuân Phong

Dân còn chưa thôn

HÀ-TĨNH — Vụ dân làng Phú lưu thượng, tổng Phú lưu (Can lộc), hiệp bọn phó Đăng, lý Hiệp, hương Tâm, hương Dỹ về khoản phú lạm nhà thuế năm 1936 vừa qua (T. D. đã đăng) Vụ nầy quan Công sứ Hatinh giao cho quan huyện Can lộc xét, từ tháng Juillet 1936 tới nay, không thấy quan đòi hai bên đối cáo, và đã bẩm tỉnh.

Ngày 18 tháng 10 ta (lor - 12 - 36), tòa án đệ nhị cấp Hatinh đòi hai bên tới tỉnh hiện xử. Thì tòa tuyên bố:

1) Số bạc phú thu 95$69 (trừ số 2% 27$64 ngoại) chỉ có số chia cho phần thu 37$44 là số tròn, thì phần thu phải bồi, còn những số chia nhau 5$, 7$ là số nhỏ, không kể (?).

2) Các khoản tục khiến khác, nếu xét cũng không lợi gì cho dân.

3 Các hạng ruộng công, trừ ruộng quân cấp cho dân ngoại, còn thì mỗi năm đấu giá hoa lợi, lấy tiền bổ vào công quỹ để công tiêu.

4) Bãi dịch lý trưởng.

5) Phó Đăng, hương Tâm, hương Dỹ không can gì về sự phú thu ấy (?).

Sau khi nghe quan Tòa hiểu xử, dân còn kêu ca, nên còn làm đơn kêu ở tòa Công sứ Hatinh.

Trông

Xe đò lên giá

QUẢNG NAM. — Từ khoảng một tháng trở lại đây, các nhà buôn và bọn hàng ở huyện Tiên phước, đều rủ nhau tẩy chay mấy chiếc xe đò thường chạy, hàng hóa chỉ thuê xe bò chở, người đồng ít đi. Cái cớ là vì xe đò thình lình lên giá hóp chẹt quá: trước kia mỗi người đi Tam kỳ — Tiên phước giá từ 0$20 đến 0$25, nay mỗi người phải 0$40; ba-ga trước 1 tấn 8$, nay 12$.

Mấy bữa tết, thấy đã có vài chiếc xe lạ ở đâu Vĩnh điện hay Tourane vào Tiên phước điều đình với khách hàng để đem xe vào chạy.

Tân trào

Người đau nhiều quá!

Lối Tam kỳ, Tiên phước..., độ nầy người ta đau nhiều quá! Vào hết lý một nhà nào đều có thấy người đau cả.

Con nít nguồn Tiên phước lại có giấy ho bắt đầu bắt gầy ốm. Ai cũng than phiền cho nhà thương huyện thiếu thuốc nhất là ký sinh.

Kể đau ốm, người thiếu ăn, trái lại có hạng người đua nhau bài bạc, đá gà, hát xướng chơi bời, sa lo thật rẽ rệt!

Ái công

Một huyện mà 3 trường hát và độ chục rạp bài chòi!

Huyện Tiên phước, một huyện nghèo, không đợi nói ai cũng rõ. Ấy vậy mà mỗi cảnh tượng bày ra, ai có chút tâm trí cũng chán ngán: trong huyện hiện đã cho lập 3 trường hát: một cái tại huyện lỵ, 1 cái tại Cây cốc, 1 cái tại Tích phước! Còn bài chòi, thôi mọc ra như nấm: tại huyện hai chỗ, và Cây cốc, Tú sơn, Tiên Hội, Tá cẩm, v. v. Có kẻ nói sở có 4$ là xin phép mở ra mấy cũng được.

Ngoài ra, trường gà cũng không thiếu! Ai bảo cái huyện nghèo!

Dân khôn

Cô gái vì hà hiếp mà xin lý dị

Dân xã L. ở làng Đại trung (Tiên phước) là con gái ông thư H. ở làng Tú sơn (cùng huyện), từ mấy lâu về nhà chồng, bị chồng và cha mẹ chồng hành hạ, cô ít hay ở nhà.

Bữa ngoài tết đây, cô đi về thì bị chồng cột đầu tóc treo lên rường nhà, trói xếp hai tay lại, đập chi tử, rồi ông già bà già phụ họa vào, hành hạ cô không khác gì tội đại hình!

Cô thấy quá, không chịu nổi, phải xin về nhà ở cùng anh ruột.

Nghe đâu hồi 28 tết cô đã từ biệt cái nhà đó nghiệt kia! Cái nhà mà cô đến trước cũng đã xin lý dị!

Cảm khách

Chuyện lộp tạm bộ

QUẢNG-NGÃI. — Ở nơi bình sơn, tổng Bích thương, nhiều người than phiền về sự khó để cho phái bộ khi khai trình khế vách nầy nọ.

Quan trên nên lưu ý cho khỏi phiền dân.

Nghe thăm

Dân kiện lý trưởng bị án phú lạm

Lý trưởng làng Hải yến, đòi Lý sơn, là Nguyễn Hiến, nhiều đầu phú lạm, dân trong làng là có đưa kiện nhiều khoản:

1) Không phát giấy miễn thuế.

2) Phú thêm thuế đất.

3) Bỏ lậu dân đinh, là Trương Khâm, Trương Hợi và lý Giải đã ăn tiền riêng. Mấy khoản trên, quan đòi Lý sơn xét có sự thực, nên ngày 11 tháng 9 ta (25-10 36), tòa án sơ cấp Lý sơn kết án lý Hiến 9 tháng phạt giam hay hay phạt bạc 90$. Ngày 17 tháng 12 ta (29 1-37), tòa án đệ nhị cấp Quảng ngãi tuyên án lại lý Hiến 6 tháng phạt giam hay phạt bạc 50$ và bãi dịch.

L. b. Kế.

Những điều yêu cầu của chánh trị phạm được tha

Trước vài ngày quan Toàn quyền đi ngang xứ Trung kỳ (ngày 1, 2 Février 1937), ở Quảng ngãi, thấy phủ huyện có trát đòi mấy người chánh trị phạm đến nhà bảo có muốn bày tỏ và yêu cầu điều gì thì cho phép làm tờ trình quan chuyển đạt, chớ không được tự hiệp đón tiếp đô hộ.

Nghe các người xin tha loại quốc thuế và xin lại số tài sản bị tịch biên v. v.

P. V.

Một vụ cướp chưa tìm ra hung phạm

BÌNH-ĐỊNH. — Ngô-nhơn-Chân, ở ngụ làng Tả giang, tổng Vĩnh thạnh, huyện Bích khê, nguyên độ 3 giờ tối mùng 3 tháng 11 ta, bị ăn cướp đạo chừng 8, 9 đứa mặt mày bôi lọ, đào ngạch vô nhà trên đánh bà mẹ ông cùng thằng ở đều bị thương tích. Ông ngủ nhà dưới, nghe ồn ào chạy ra cửa sau leo lên mái nhà la làng; đến chừng người hàng xóm hay đến, thì chúng đã thoát mất. Ông đã trình với lý trưởng làng, kể vật hàng, mất hết 2 đôi vòng, 2 đôi xuyến, 1 đôi hoa tai vàng và 150$, 1 cái chão và quần áo v. v. có kêu với huyện, và kê tang vật. Tự ấy đến nay chưa được ra quan cho trong nổ thế nào, bị hỏi quan thôn, thật tối nghiệp.

Ở địa phương có bọn đạo cướp thì lương dân bị khổ. Đem cầy bỏ qua có thể xảy ra đám khác. Quan trên nên lưu ý.

Biết rõ

Còn tiếng than phiền!

KHÁNH HÒA. — Việc chở thuê thuế chợ hiện gian, quan phủ Diên khánh đã xử, mà bọn buôn bán ở chợ Thành còn lấy làm ức, có làm đơn kêu với quan trên mà chưa được tin tức gì, nên họ vẫn còn than phiền.

Thương dân nghèo

HẾT KHÍ LỰC — Chán nản thân, rối chóng kiến hiệu, khiến vô lo đắt. Thì dùng thuốc PARISIAN PILLE Giá bán 2$ một mươi

LẬU CÓ MỦ — Đã lâu hành nhiều. Bao nung bàng quang, cung bàn giải, nóng gây cháy mủ, nên nên. Thì dùng thuốc BLEENDOCK GIBERT - 2$

TIÊM LA — Chuyên trị các tiện, kiến hiệu, bao đắt, dễ dàng, theo bài đã chỉ. Dùng thuốc COMPRIMÉS de GIBERT dùng thay thuốc đắt và thuốc tiêm rất lợi. Chữa bệnh nay dùng thuốc gì cũng không khỏi, dùng thuốc này thì rất kiến hiệu. Hộp nhỏ mười viên: 2$

Gửi kín đáo và recommandée nếu hiệu nhận được tiền, chèque hay mảng đa. Muốn gửi theo lối lĩnh hóa giao ngân, kèm trong thư hỏi mua thuốc độ mười số tiền giá thuốc.

Việc thư mua thuốc và hỏi sách hiếu và lời chỉ bảo tại:

Phòn GIBERT, 19, Rue d'Aubagne, M. MARSEILLE.

Chưa thuốc: các hiệu chế tốt.

Máy hát DOUGLUS - VICTROLA

Dĩa hát VICTOR, là những hiệu danh tiếng nhất

Có trên 25 kiểu máy cực tố tân, giá thực hạ.

Có đủ hiệu dĩa hát Nam, Trung, Bắc, Tây, Tàu, Nhật-bản, Lào, Cao-miên, qui-ngài mua máy hát, hoặc dĩa hát, gởi Contre-Remboursement, khỏi chịu cước phí.

LE-VAN-TAI

Agent exclusif des D'sques et Phonos

82 Rue Georges Guynemer

SAIGON

INJECTION PETRARD

Thuốc thọc hiệu nầy chế ra đã lâu rồi và hiệu-nghiệm hơn các thứ ĐỂ TRỊ BỊNH ĐAU-LẬU một bị hay là có đã lâu rồi. Trong 222 người A-Rập dùng thuốc nầy thì bình bịnh hết 222 người (Y theo lời phán các lương y ở Algeri. Bán cùng các nhà thuốc có danh.

NHÂN-TẠO-HUYẾT — CỐ-TINH BỔ-THẬN

BỔ-HUYẾT--SÁT-TRÙNG — THẬN-HƯ — DI-TINH

CHỦ

Lọc sạch máu bẩn. Làm cho khí-huyết sung-túc — Công dụng đặc-biệt là sát được vi-trùng LẬU và GIANG-MAI, và các chứng sài, lở, ghẻ — Giúp sự gầy rỉ ít ăn, mạnh mẽ — Đàn bà có mang dùng an-thai — Ở cữ dùng chóng đỡ đau, mau trở lại tươi đẹp.

Mỗi chai 1$50 — Nửa tá 7$50

CHUYÊN TRỊ Dinh-tinh, mộng-tinh, hoạt-tinh. Khi sơ phát: đau lưng, mỏi vai, mất hoa, tai ù, đầu váng, cổ nặng rã, môi khô — Đêm nằm ít ngủ, hay thao thức nghĩ ngợi liên miên, chiêm-bao mộng-mị vân vân.... Dù nặng nhẹ, đều dùng đến thuốc nầy là được khỏi hẳn.

Mỗi ve 1$00 — Nửa tá 5$00

Hai thứ thuốc nầy nổi tiếng khắp Đông-Pháp, người những bức thư minh-tạ đã đăng trước, nay xin dịch bản phân chất, đoạn quan năm ANTONINI ban khen thuốc NHÂN-TẠO-HUYẾT sau khi ngài đã thí-nghiệm và phân chất tại phòng LABORATOIRE de CHIMIE de L'INDOCHINE — HANOI như sau

« . . . . Thuốc nầy tẩy toàn tinh chất của người một thứ cây quí, trong đó có vị NHÂN-SÂM, chế theo phương pháp bào chế Thái-Á tây, hợp dụng cho người Annam có thể bồi khí huyết tăng sức khỏe, làm cho hồng huyết cầu (globules rouges du sang) tươi tốt trong sạch, và sát trừ được vi trùng lậu, giang mai »

Trích dịch đoạn ngài chứng nhận thuốc CỐ-TINH BỔ THẬN

« . . . . Thuốc nầy không có chất độc, tinh chế toàn nguyên liệu rất quí như SÂM một ông v. v.. trị chứng đau thận di-tinh ».

NGỦ-TINH DƯỢC-PHÒNG

N° 114 — Hàng-Bông — HANOI

Bệnh Quỷ Thuốc Tiên

Xin các bạn mắc bệnh Lậu, hay Tim-La mà các bạn đã uống đã các thứ thuốc trong Nam ngoài Bắc mà bệnh vẫn không khỏi và rất hết nọc, thì xin uống ngay thuốc HOÀNG-VĂN-ÁP, 47, Kinh Xá, BẮC-NINH (Tonkin) thì bệnh nặng, hay nhẹ cũng phải mau khỏi và rất hết nọc độc, người không mệt, không hại sinh đẻ. Thuốc Lậu 1$00, Tim-La 2$00, khi mua gửi ít tiền trước, còn lĩnh hóa giao ngân. Chớ bắn hiệu không bắt chước như mọi người nói như thần, như thánh, vẽ hình vẽ ảnh, người có bệnh tin uống tiền mất bệnh còn, chứ thuốc của bản hiệu hễ dùng thì thế nào cũng mau khỏi và rất hết mọi nọc độc, hễ có bệnh xin cứ tin dùng qua khắc rõ thuốc bản hiệu như thế nào.

Có bán LÊ-NAM HƯNG Phan-thiết

Khi có tật bịnh, chỉ nên dùng thuốc của nhà thuốc ĐẠI-QUANG, tốn tiền ít mà bịnh lại mau khỏi

THỐI NHIỆT TÁN ĐẠI-QUANG

hay trừ được bịnh sốt nóng, cảm mạo sương gió, nhức đầu, bần thần, bịnh sốt rét đau tức v. v. cam đoan rất hiệu nghiệm, uống trong 5, 10 phút khỏi bịnh, trăm không sai một.

Mỗi gói giá 0$10

CAM TÍCH TÁN ĐẠI-QUANG

Trẻ nhỏ mắc các bịnh cam, biếng ăn biếng chơi, ăn không tiêu, nước da xanh vàng bụng ỏng, hay đi tướt, hoặc xông ra bột, bụng có dun, đều là chứng cam tích, uống thuốc nầy ít bữa sẽ khỏi hết, lại trở nên béo tốt tươi tỉnh, mạnh khỏe vui chơi, vô tật bịnh.

Mỗi gói giá 0$10

Khắp các tỉnh, các phủ, huyện, các chợ, khắp xứ Đông-pháp đều có đại-lý.

ĐẠI - QUANG DƯỢC - PHÒNG

HANOI, 29, PHỐ HÀNG NGANG, Téléphone 805

CHOLON, 27, Boulevard TÔNG-ĐỐC-PHƯƠNG, Téléphone 30055

Imprimerie TIẾNG-DÂN — HUẾ

Directeur Gérant: HUỲNH-THÚC-KHÁNG